

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu về công trình và gói thầu:

1.1. Tên công trình: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình năm 2026.

1.2. Tên gói thầu: PCPT-2025-Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 49

1.3. Nguồn vốn thực hiện: KHCB & TDTM Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

1.4. Địa điểm xây dựng: Công trình triển khai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

1.5. Người quyết định đầu tư: Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC).

1.6. Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Quản lý dự án: Công ty Điện lực Phú Thọ - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

1.7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần năng lượng Nam Phú.

1.8. Loại, cấp, nhóm công trình, thời hạn sử dụng chính của công trình theo thiết kế: Công trình năng lượng, cấp IV, nhóm C.

1.9. Mục tiêu dự án:

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của phụ tải, giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao chất lượng điện năng.

- Phù hợp với quy hoạch phát triển Điện lực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng điện năng cho các khách hàng sử dụng điện và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện MAIFI, SAIFI, SAIDI.

- Cung cấp điện an toàn ổn định và tin cậy đóng góp quan trọng vào công tác: đảm bảo an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Phú Thọ nói riêng và cả nước nói chung.

- Nâng cao hình ảnh, uy tín và niềm tin với khách hàng sử dụng điện.

1.10. Quy mô xây dựng công trình

* Đường dây trung thế:

- Xây dựng mới 2,164km ĐZ 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11, ACSR-70/72.

* Trạm biến áp:

- Xây dựng mới 06 TBA. Trong đó:

+ TBA 100kVA-35/0,4kV: 05 trạm

+ TBA 180kVA-35/0,4kV: 01 trạm

* Đường dây hạ thế:

+ Xây dựng mới 2,089km đường dây hạ thế sử dụng dây dẫn cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70÷120mm².

+) Cải tạo 3,814km đường dây hạ thế sử dụng dây dẫn cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70÷120mm².

(Chi tiết theo hồ sơ BCKTKT kèm theo)

2. Hình thức quản lý dự án: Công ty Điện lực Phú Thọ trực tiếp quản lý và thực hiện dự án theo quy định của Nhà nước.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn giám sát.

Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm tìm được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt vật tư thiết bị cho công trình. Đảm bảo dự án nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ, chất lượng, quy mô và thiết kế thi công được duyệt.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn:

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ mời thầu và những yêu cầu kỹ thuật; Tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dụng; Phạm vi công việc. Nhà thầu thực hiện các nội dung công việc sau: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (GSTCXD & LĐTĐB) cho dự án/công trình: Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình năm 2026

1.1 Khối lượng công việc chính của nhà thầu thực hiện công tác tư vấn giám sát dựa trên giá trị chi phí xây dựng và chi phí thiết bị như sau:

STT	Hạng mục công trình	Diễn giải	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT 8%	Chi phí sau thuế
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd):		4.391.690.831		
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ (Gtb):		1.264.657.577		
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	= TL% (GXĐ) x			
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị công trình	= TL% (GTĐ) x			
III	CHI PHÍ TƯ VẤN GIÁM SÁT (I+2)				

1.2. Lập đề cương chi tiết thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình. Nội dung đề cương giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm: Sơ đồ tổ chức hệ thống giám sát thi công; nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung công việc thực hiện của mỗi chức danh giám sát; hệ thống quản lý chất lượng và kế hoạch, quy trình kiểm soát chất lượng công trình; Nội dung đề cương chi tiết phải phù hợp với nội dung trong hồ sơ hợp đồng và phải được chủ đầu tư chấp thuận trước khi tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu tư vấn phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn bao gồm, nhưng không giới hạn:

Nhà thầu thực hiện giám sát công tác thi công lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình để hoàn thành đóng điện công trình đưa vào vận hành sử dụng đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

2.1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể trong Biểu Mẫu số 01A [E-HSMT của Chủ đầu tư] và các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- Nội dung công việc của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có), theo các quy định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc và của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam như:

- + Lập trình tự các bước giám sát.
- + Kiểm tra điều kiện khởi công theo Luật xây dựng
- + Kiểm tra điều kiện năng lực của nhà thầu.
- + Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu khi đưa vào công trình.
- + Kiểm tra hệ thống chất lượng của nhà thầu thi công.
- + Kiểm tra giấy phép sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu phục vụ thi công xây dựng công trình.
- + Kiểm tra chất lượng vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình, ghi chép nhật ký điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử.
- + Kiểm tra biện pháp thi công, biện pháp an toàn trên công trường và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.
- + Tập hợp hồ sơ, tài liệu, quản lý chất lượng công trình để phục vụ cho việc thanh quyết toán.
- + Phối hợp cùng chủ đầu tư, đơn vị thi công giải quyết những vướng mắc khó khăn ngoài công trường.
- + Tham gia, hướng dẫn và cùng chủ đầu tư trong việc báo cáo quá trình thi công để phục vụ công tác nghiệm thu.
- + Phối hợp với chủ đầu tư nghiệm thu quyết toán công trình.
- + Báo cáo tiến độ thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.2. Nhà thầu tư vấn phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Quyết định phân công nhiệm vụ giám sát.
- Nhật ký giám sát, bao gồm:
 - + Nhật ký giám sát TCXD (được ký điện tử bởi nhà thầu XL và nhà thầu TVGS trên phần mềm IMIS 2.0 theo quy định của EVN và EVNNPC, nhà thầu phải in khi nộp kèm theo báo cáo giám sát, hồ sơ nghiệm thu thanh, quyết toán hợp đồng; tài liệu này do Chủ đầu tư kiểm soát trên phần mềm IMIS 2.0);
 - + Nhật ký giám sát an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe và vệ sinh môi trường (do nhà thầu TVGS trên phần mềm IMIS 2.0 theo quy định của EVN và EVNNPC, nhà thầu phải in và đóng dấu treo khi nộp báo cáo giám sát, hồ sơ nghiệm thu thanh, quyết toán hợp đồng; tài liệu này do Chủ đầu tư kiểm soát trên phần mềm IMIS 2.0).

- Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo.

+ Báo cáo định kỳ: Cung cấp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu (Thi công xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị công trình, thí nghiệm hiệu chỉnh) các Báo cáo định kỳ hàng tuần về các công việc do bộ phận thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, nhận xét, đánh giá của bộ phận giám sát thi công về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

+ Báo cáo nghiệm thu từng hạng Mục: Sau mỗi công đoạn thi công phải thực hiện công tác nghiệm thu bộ phận, hạng Mục công trình đã hoàn thành để đánh giá về mặt kỹ thuật và chất lượng cũng như khối lượng công việc đã hoàn thành, nhận xét và đưa ra phương hướng thực hiện các công đoạn tiếp theo (kèm theo ảnh ghi lại hiện trường mỗi hạng mục công trình ngầm tại 03 thời điểm: Thi công xong hố đào; Lắp đặt xong cốt thép và cốp pha các cấu kiện; Đổ bê tông xong trước khi san lấp đất; Khi chụp ảnh phải thể hiện được tên công trình, hạng mục công trình, địa điểm và vị trí xây dựng cấu kiện, ngày tháng chụp nghiệm thu cấu kiện. Các ảnh dưới định dạng Kỹ thuật số theo quy định của Tổng công ty Điện lực miền Bắc (khi chụp phải gắn tọa độ theo quy định), sau khi chụp nhà thầu phải tiến hành cập nhật kịp thời lên phần mềm IMIS2.0 để đối chiếu so sánh với các ảnh do nhà thầu xây lắp chụp theo nhật ký thi công. Toàn bộ các ảnh hoặc video (nếu có) công trường phải được và cập nhật lưu trên phần mềm IMIS2.0. Khi nhà thầu đệ trình các hồ sơ nghiệm thu thanh toán, quyết toán hợp đồng phải có kèm bản chụp (copy) hình ảnh các công việc chính đã được nhà thầu giám sát quản lý chất lượng công trình theo quy định (các tài liệu này sẽ được Chủ đầu tư kiểm tra đối soát với các hình video (nếu có) trên phần mềm IMIS 2.0). Trường hợp chủ đầu tư kiểm soát phát hiện có sự sai khác thì nhà thầu phải giải trình bổ sung làm rõ kịp thời với Chủ đầu tư trước khi ký kết các biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác tư vấn giám sát của nhà thầu làm cơ sở đánh giá chất lượng công tác TVGS.

- Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có).

- Quyết toán tư vấn giám sát (có công văn xin thanh toán và hóa đơn kèm theo).

2.3 Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình:

2.3.1 Tổ chức quản lý điều phối:

- Xác lập cam kết và trách nhiệm của nhà thầu với chủ đầu tư, thiết lập chính sách chất lượng, an toàn và môi trường cho dự án.

- Xác lập các nguyên tắc chất lượng và xác lập trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan.

- Xác lập các nguyên tắc tổ chức trong phạm vi hoạt động của dự án.

- Hoạch định việc trao đổi thông tin.

- Hoạch định hệ thống tài liệu, hồ sơ, các quy trình quy phạm.

- Chuẩn bị và viết biên bản các cuộc họp điều phối, ghi nhận thông tin.

- Chuẩn bị hoặc thu thập các tài liệu cần thiết và cùng tham gia các cuộc họp, ra quyết định, nhắc nhở kiểm điểm các nhà thầu cũng như đề ra các chế tài cần thiết để răn đe.

2.3.2 Hoạch định dự án:

- Quản lý các nhà thầu.

- Hoạch định việc quản lý vật tư, bảo vệ tài sản, an toàn công trường.

- Quản lý các thay đổi bao gồm cả thay đổi về thiết kế.

- Hoạch định kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo các giai đoạn của dự án. Xác lập các tiêu chí cơ bản để đánh giá chất lượng của từng giai đoạn.

- Hoạch định kênh tiếp nhận thông tin, phản hồi, khiếu nại... phương thức giải quyết xung đột.

2.3.3 Quản lý hợp đồng:

- Quản lý các yếu tố thay đổi trong phạm vi hợp đồng.

- Quản lý các yếu tố bất khả kháng.

- Xác lập các điều kiện trong tranh chấp hợp đồng, vi phạm hợp đồng.

- Quản lý các công việc thực hiện không có hợp đồng.

- Quản lý hợp đồng từ lúc phát hành cho đến khi thanh lý.

- Giám sát việc thực hiện thanh toán cho nhà thầu, đảm bảo nhà thầu thực hiện đúng nghĩa vụ về phạm vi, kế hoạch và chất lượng.

- Hỗ trợ chủ đầu tư giải quyết những tranh cãi của hợp đồng, luôn thực hiện một cách trung lập giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công nhằm đảm bảo các bên phải thực hiện một cách triệt để về điều khoản hợp đồng.

- Kiểm tra sự hợp lý trong các đề nghị thanh toán giữa kỳ, các hạng mục phát sinh và tiến độ thanh toán liên quan đến thời hạn của nhà thầu thông qua giám sát xây dựng.

2.3.4 Quản lý chất lượng:

Căn cứ vào kế hoạch chất lượng, kế hoạch an toàn, môi trường đã được hoạch định về chi tiết gồm:

a) Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Phát hành quy trình quản lý chất lượng của dự án, kiểm tra quy trình chất lượng của nhà thầu, nghiệm thu hệ thống chất lượng của nhà thầu.

- Kiểm tra khối lượng đảm bảo đúng theo yêu cầu thi công xây dựng lắp đặt thiết bị kỹ thuật và các hạng mục công trình.

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

 - + Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

 - + Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

 - + Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình;

 - + Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công; Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh (thông qua chủ đầu tư).

- Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng.

- Phối hợp với các bên liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

 - Kiểm soát các phát sinh, sự thay đổi.

 - b) Tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình:

 - Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình và hoàn thành công trình xây dựng.

 - Kiểm soát hệ thống nghiệm thu nội bộ của các nhà thầu.

 - 2.3.5 Quản lý tiến độ:

 - Lập tiến độ tổng thể và đánh giá sự khác biệt với kế hoạch thi công để đạt được yêu cầu về tiến độ thi công.

 - Lập biểu cấu trúc phân chia công việc bằng cách phân chia theo từng gói công việc.

 - Xác định danh sách chính vật liệu và thiết bị.

 - Xem xét thường xuyên và cập nhật tiến độ tổng thể, ghi chú bất kỳ những bên liên quan nào làm chậm tiến độ và báo cáo chủ đầu tư.

 - Việc quản lý phát sinh, chế độ phạt hợp đồng, nhà thầu không đủ năng lực...

 - Mức độ cần thiết có sự can thiệp và hỗ trợ của chủ đầu tư.

 - Kiểm soát thi công xây dựng:

- + Làm rõ các yêu cầu hậu cần, cung ứng cho việc thi công.
- + Chuẩn bị và cập nhật kế hoạch kiểm tra mốc thời hạn và cập nhật tiến độ thi công tổng thể của dự án.
- + Kiểm tra tổng thể các hoạt động xây dựng, đề xuất và thống nhất các biện pháp kiểm soát.

- + Xác định những trì hoãn có thể xảy ra và đề xuất khắc phục.

- Báo cáo kế hoạch tiến độ với chủ đầu tư.

2.3.6 Quản lý an toàn lao động:

- Chính sách an toàn, phát hành những yêu cầu an toàn của dự án, xem xét kế hoạch an toàn của nhà thầu, kiểm tra tổ chức an toàn của nhà thầu.

- Tất cả các công việc phải được đánh giá rủi ro.

- Xây dựng nguyên tắc các công việc phải được đánh giá rủi ro và kiểm soát ngăn chặn những ảnh hưởng tiến độ.

- Xây dựng danh mục luật định phải tuân thủ.

- Thẩm quyền của chủ đầu tư trong việc đình chỉ thi công.

- Chế độ báo cáo rủi ro, tai nạn.

- Chế độ báo cáo việc đánh giá sự tuân thủ.

- Các phương án đối phó các tình huống khẩn cấp.

- Chủ trì ủy ban an toàn hàng tháng trên cơ sở xem xét thực hiện an toàn.

- + Đảm bảo nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, công trình và xử lý sự cố trên công trường xây dựng.

- + Quy định nhà thầu thi công và các bên có liên quan xây dựng các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn, có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trên công trường. Người lao động phải có bảo hiểm lao động, bảo hiểm nghề nghiệp và phải có hợp đồng lao động. Được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động liên quan tới công việc như mũ, nón, dây an toàn, giày dép..., an toàn lao động theo quy định trên công trường.

- + Quy định nhà thầu xây dựng đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

2.3.7 Quản lý môi trường:

- Đưa ra các biện pháp để nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện đảm bảo về môi trường cho người lao động và bảo vệ môi trường xung quang bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Đề xuất và thống nhất việc nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

2.3.8 Quản lý rủi ro:

- Nhận dạng rủi ro.
- Đánh giá rủi ro.
- Giải quyết, xử lý rủi ro.
- Kiểm soát rủi ro: Trong quản lý rủi ro cần lưu ý sự thay đổi do thiết kế và các ảnh hưởng đến công trình.

2.3.9. Tiến độ công việc và nhân sự:

- Thực hiện đánh giá tiến độ và báo cáo hàng tuần.
- Kiểm soát tiến độ thi công.
- Xem xét tiến độ thi công của nhà thầu và cập nhật tiến độ thi công của tổng thể dự án.
- Kiểm soát tiến trình thi công và mua sắm, xác định những trì hoãn có thể xảy ra và đề xuất khắc phục.
- Cập nhật định kỳ phân tích rủi ro và kiểm soát ngăn chặn những sự việc có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ.
- Kiểm tra thường xuyên việc bố trí nhân lực của nhà thầu đúng năng lực và kinh nghiệm theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật

2.3.10. Báo cáo:

- Lập và đệ trình đến chủ đầu tư báo cáo tháng thể hiện rõ những điểm nổi bật của quá trình thi công, cập nhật tiến độ tổng thể của dự án, những vấn đề liên quan, ảnh hưởng đến tiến độ của dự án; cập nhật báo cáo lên hệ thống phần mềm quản lý ĐTXD của dự án theo quy định.
- Tiến độ thực hiện gói thầu kể từ khi hợp đồng có hiệu lực, biện pháp và phương án giảm tiến độ, bù tiến độ nếu có.
- Hợp giao ban tuần, quý, tháng. Bàn bạc đưa ra giải pháp.
- Lập Báo cáo giám sát tổng thể quá trình giám sát thi công dự án cho Chủ đầu tư theo quy định.

2.3.11 Phạm vi công việc của nhà thầu tư vấn giám sát trong từng giai đoạn của dự án:

- Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ bản vẽ thi công với thiết kế kỹ thuật, TKBVTC được phê duyệt và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành được áp dụng trong thiết kế cho công trình.
- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật, lệnh khởi công, tim mốc tọa độ,
- Tổ chức đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường của công trình.
- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng.
- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng đưa vào công trường.
- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra, giám sát hệ thống trắc đạc cho công trình như: tọa độ, cao độ, lưới không chế, hệ thống quan trắc...

- Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu lắp đặt thiết bị thực hiện theo yêu cầu của thiết kế bao gồm:

+ Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật tư, thiết bị, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm ...

+ Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật tư thiết bị, vật liệu, lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện thì tư vấn giám sát báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư thiết bị, vật liệu lắp đặt trong công trình xây dựng.

- Kiểm tra giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình:

+ Tổ chức các cuộc họp trước khi thi công và kiểm tra tập kết vật tư thiết bị của nhà thầu.

+ Kiểm tra biện pháp thi công.

+ Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của chủ đầu tư hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

+ Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng hoặc các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có).

+ Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng.

+ Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết bị để đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh.

+ Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình khi có nghi ngờ về chất lượng hoặc theo các văn bản pháp luật quy định.

+ Phối hợp các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

+ Xác nhận bản vẽ hoàn công.

- Đưa công trình vào sử dụng:

+ Chuẩn bị sổ sách kế toán cuối cùng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác, hợp lý của khối lượng và giá trị thanh toán.

+ Kiểm tra việc tổ chức quy trình vận hành chạy thử của nhà thầu.

+ Kiểm tra việc hoàn thành các tồn tại.

+ Giám sát giai đoạn hoàn thành sau cùng và bàn giao bản vẽ hoàn công, hồ sơ pháp lý và sổ tay vận hành (nếu có), bảo hành công trình.

+ Xác nhận thanh quyết toán cho nhà thầu.

+ Lập báo cáo sau cùng cho dự án.

2.3.12 Các lưu ý khác:

- Nhà thầu chuẩn bị nhân lực và trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý dự án IMIS2.0 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sử dụng phần mềm đúng quy định và đúng mục đích để phục vụ cho việc quản lý và phê duyệt nhật ký thi công (nhật ký điện tử), Biên bản nghiệm thu công việc (biên bản nghiệm thu điện tử) và các tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án trong công tác giám sát chất lượng công trình theo quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Nhà thầu phải đăng ký chữ ký số (với các nhà mạng Viettel, Mobile, Vina) của các nhân sự tham gia gói thầu để thực hiện triển khai nhật ký điện tử, nghiệm thu điện tử (theo nội dung văn bản số 306/EVN-VTCNTT ngày 18/01/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và văn bản số 2708/EVNNPC-ĐT của NPC). Sau khi thực hiện đăng ký chữ ký số, nhà thầu gửi công văn thông báo cho Chủ đầu tư về thông tin ký số (họ tên người ký số, số điện thoại thực hiện ký số (nhà thầu đăng ký SIM C/A) của các nhân sự tham gia gói thầu. Nhà thầu hoàn thiện xong các nội dung trên chậm nhất sau 3 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Nhà thầu phải cử các nhân sự tham gia các buổi hướng dẫn do Chủ đầu tư tổ chức để sử dụng thành thạo. Chi phí hướng dẫn đào tạo do Chủ đầu tư tổ chức thực hiện, không bao gồm các chi phí liên quan đến việc bố trí nhân sự và trang thiết bị của nhà thầu để thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu chịu các chi phí liên quan đến việc chi trả thù lao cho chuyên gia (nhân sự) và trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý dự án IMIS2.0 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam phục vụ cho việc quản lý và phê duyệt nhật ký thi công (nhật ký điện tử), biên bản nghiệm thu và các tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án trong công tác giám sát chất lượng công trình theo quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Thực hiện việc giám sát thi công xây dựng ngay từ khi khởi công công trình và thường xuyên liên tục trong quá trình thi công. Theo dõi, kiểm tra về khối lượng thi công, chất lượng sản phẩm của từng hạng mục và toàn bộ công trình theo quy định quản lý chất lượng hiện hành và tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế được duyệt; tiến độ thực hiện, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng công trình.

- Thực hiện công tác giám sát gói thầu xây lắp của dự án đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đúng tiến độ đề ra tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, quy định hiện hành của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Đối với công tác giám sát thi công xây dựng công trình, chất lượng và yêu cầu kỹ thuật phải tuân thủ các quy định của luật xây dựng và các thành phần có liên quan theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và theo các quy định hiện hành khác về quản lý chất lượng, nghiệm thu trong EVN.

- Nhà thầu có trách nhiệm:

+ Cập nhật thường xuyên kiểm tra đối chiếu so sánh hình ảnh, nhật ký thi công được các nhà thầu (thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, thí nghiệm hiệu chỉnh) ghi nhận tại hiện trường trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt và nghiệm thu hoàn công trên phần mềm quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Công ty Điện lực Phú Thọ sẽ cấp tài khoản và mật khẩu cho nhà thầu) và các báo cáo đột xuất khác khi Chủ đầu tư có yêu cầu;

+ Cập nhật hình ảnh bổ sung để đối chiếu so sánh (nếu có) trong quá trình giám sát thi công xây dựng công trình, giám sát lắp đặt thiết bị công trình;

+ Quản lý và thực hiện phê duyệt (ký số) đối với các tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án trong công tác giám sát chất lượng công trình theo quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Tổng công ty Điện lực miền Bắc như: Nhật ký thi công (nhật ký điện tử), Các Biên bản nghiệm thu công việc (biên bản nghiệm thu điện tử), Tập hợp và ký hồ sơ nghiệm thu thanh, quyết toán gói Tư vấn giám sát, ký xác nhận hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán của các nhà thầu (thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, thí nghiệm hiệu chỉnh);

+ Cập nhật Nhật ký giám sát an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe và vệ sinh môi trường (do nhà thầu TVGS trên phần mềm IMIS 2.0 theo quy định của EVN và EVNNPC, nhà thầu phải in và đóng dấu treo khi nộp báo cáo giám sát, hồ sơ nghiệm thu thanh, quyết toán hợp đồng; tài liệu này do Chủ đầu tư kiểm soát trên phần mềm IMIS 2.0).

+ Hàng tuần báo cáo tình hình giám sát thi công kèm theo hình ảnh chụp tại hiện trường theo yêu cầu của Chủ đầu tư và được thực hiện cho đến khi hoàn thành công trình (bao gồm cả những khối lượng phát sinh nếu có).

- Tư vấn cho Chủ đầu tư các nội dung cần thiết hoặc phát sinh khi thực hiện công tác giám sát, chịu hoàn toàn trách nhiệm của bên giám sát về các nội dung giám sát.

2.4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng:

Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu

hoàn chỉnh theo đúng các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2.5. Tiến độ thực hiện Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng theo tiến độ của dự án/công trình kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực (bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ) cho đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tiến độ chi tiết: Theo tiến độ thi công của các nhà thầu (thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, thí nghiệm hiệu chỉnh);

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ đàm phán và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

- Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

2.6. Chi phí thực hiện hợp đồng:

- Việc triển khai thực hiện hợp đồng tư vấn giám sát chất lượng công trình theo yêu cầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Bắc đối với hình thức áp dụng nhật ký thi công (nhật ký điện tử), biên bản nghiệm thu công tác xây lắp (biên bản nghiệm thu điện tử) cho dự/gói thầu trên phần mềm IMIS 2.0 không được phép làm tăng giá hợp đồng.

- Chi phí nhà thầu đăng ký chữ ký số (với các nhà mạng Viettel, Mobile, Vina ...) của các nhân sự tham gia gói thầu để thực hiện triển khai nhật ký điện tử, nghiệm thu điện tử không được phép làm tăng giá hợp đồng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng tư vấn.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nhà thầu tư vấn giám sát phải đệ trình 01 (một) bộ báo cáo tóm tắt tiến trình thực hiện hàng tuần (nộp vào thứ sáu hàng tuần), mô tả một cách vắn tắt và chính xác mọi hoạt động và tiến độ công việc, các vấn đề nảy sinh, các biện pháp khắc phục. Trong đó phải thể hiện được khối lượng thi công theo tuần, lũy kế khối lượng, tiến độ thi công của nhà thầu), các vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất biện pháp giải quyết, kiến nghị (nếu có).

2. Báo cáo tuần đầu tiên sẽ là báo cáo khởi đầu bao gồm cả kế hoạch thực hiện, kế hoạch đảm bảo chất lượng.

3. Nội dung chủ yếu của báo cáo bao gồm:

a) Đánh giá sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công xây dựng so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng;

b) Đánh giá về khối lượng, tiến độ công việc đã hoàn thành, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;

c) Đánh giá công tác kiểm tra vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình;

d) Đánh giá về công tác tổ chức và kết quả kiểm định, quan trắc, thí nghiệm đối chứng (nếu có);

đ) Đánh giá về công tác tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có), điều kiện nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

e) Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có);

g) Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định;

h) Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định;

i) Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

k) Kết luận về điều kiện nghiệm thu (đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nghiệm thu) hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng

4. Hình thức gửi báo cáo:

Thông qua E-mail hoặc điện thoại, hoặc zalo hoặc trên phần mềm IMIS2.0 trong quá trình thực hiện hợp đồng. Nhà thầu gửi cho Chủ đầu tư File mềm (Dưới định dạng: Word, Excell, File PDF, hình ảnh ...).

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

Nhân sự chủ chốt được nhà thầu đề xuất có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải nêu rõ lý do.

Nhân sự phải đáp ứng tiêu chí đánh giá tại chương III trong mục 2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Nhà thầu cần bố trí tối thiểu các chuyên gia như sau:

+ Giám sát trưởng 01 người

+ Các cán bộ chủ trì giám sát khác: 03 người

IV. TRÁCH NHIỆM BÊN MỜI THẦU.

1) Cung cấp cho Nhà thầu:

- 01 bộ hồ sơ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt cùng Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công.

- 01 bộ hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu các gói thầu: Xây lắp; Cung cấp vật tư thiết bị (nếu có), Thí nghiệm hiệu chỉnh (nếu có) và các gói thầu khác liên quan đến quá trình quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định

- 01 bản hợp đồng các gói thầu: Xây lắp; Cung cấp vật tư thiết bị (nếu có), Thí nghiệm hiệu chỉnh (nếu có) và các gói thầu khác liên quan đến quá trình

quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định cùng biên bản thương thảo và các phụ lục khác của hợp đồng.

- Bố trí 01 cán bộ kỹ thuật để phối hợp cùng Nhà thầu giám sát giải quyết các vướng mắc phát sinh về kỹ thuật trong quá trình thi công.

- Phối hợp cùng với Nhà thầu làm việc với các tổ chức có liên quan như các Sở, Ban, Ngành cũng như chính quyền địa phương trong phạm vi triển khai thực hiện dự án để Tư vấn hoàn thành nhiệm vụ.

- Xử lý kịp thời những đề xuất của người giám sát.